TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Thế Tự

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Kim H, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*: Trần Hoàng G, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp Ấ, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Kim H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Trần Hoàng G tự nguyện sống chung vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn ghen tuông mù quáng, dẫn đến thường xuyên cự cãi, không còn quan tâm nhau, bị đơn bỏ đi và sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Vinh P, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2022, hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trần Vinh P, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là ông Trần Hoàng G vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn phát sinh giữa các đương sự tuy không lớn nhưng các đương sự không tìm được tiếng nói chung cũng như giải pháp xóa bỏ mâu thuẫn để hàn gắn quan hệ hôn nhân, dẫn đến hậu quả là vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, các đương sự không gặp gỡ để bàn biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân; bỏ mặc vợ, chồng để sống ly thân; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn đã được triệu tập nhiều lần, nhưng không có mặt để trình bày nguyện vọng có mong muốn đoàn tụ hay không. Chứng minh hôn nhân giữa các đương sự đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Xét cháu Trần Vinh P hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, đồng thời đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ lúc các đương sự ly thân đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

[3.3] Tại phiên tòa, mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nhưng nguyên đơn xác định mình có khả năng, điều kiện nuôi con nên không yêu cầu.

Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con..

[3.4] Về tài sản: Tại phiên toà, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết; phía bị đơn không có mặt để xác định có tài sản chung, nợ chung hay không và yêu cầu giải quyết như thế nào. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, mà ghi nhận cho các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác nếu có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Kim H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim H được ly hôn với ông Trần Hoàng G.

1.2. Về con chung: Bà Trần Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Vinh P, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2022. Ông Trần Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Trần Hoàng G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006896 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã Tân Bình, H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng